

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 17- 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái C; sinh ngày 14 tháng 5 năm 1987 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Cao C, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1960; gia đình có 05 anh em C là con thứ 2 trong gia đình, có vợ: Đinh Thị My S, sinh năm 1990 có 01 con sinh năm 2015; cư trú tại: Xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được nuôi dưỡng ăn học đến lớp 12/12 thì nghỉ học, ở nhà làm nghề lao động tự do. Ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn Ngày 02/6/2020 ra trại về lại địa phương. (Bản án trên không xem là tiền án, vì bị cáo phạm tội mới trước ngày vụ án trên được đưa ra xét xử).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh và Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2020 cho đến nay tại xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Bị hại

1. Chị Phạm Thị L; sinh năm: 1988; trú tại: huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Cao C; sinh 1958; trú tại: Thôn D, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Anh Trần Văn T; sinh năm: 1983; trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm với chị Phạm Thị L, nên Nguyễn Thái C đã nhiều lần sử dụng mạng xã hội ZALO nhắn tin đe dọa chị Phạm Thị L phải đưa tiền cho C. Mặc dù không có video thật nhưng C đã dọa chị L nếu không đưa tiền C sẽ nói cho chồng của chị L biết về mối quan hệ bất chính của C với chị L và tung clip ghi lại cảnh quan hệ tình dục của hai người lên mạng xã hội. Khoảng 09h ngày 06/10/2019 Nguyễn Thái C gọi điện cho chị L yêu cầu chị L phải đưa cho C số tiền 3.000.000 đồng. Vì lo sợ nên chị L đã hẹn C đến trước cổng Bệnh viện V để giao tiền. Đến 11h30' cùng ngày, C đến trước cổng bệnh viện gặp chị L lấy số tiền 3.000.000 đồng rồi điều khiển xe máy theo Quốc lộ 1A đi về nhà. Chị L nhờ em rể là Trần Văn T chở chạy theo để nói với C xóa video. Trên đường đi anh T, chị L và người dân đã bắt giữ C và trình báo cơ quan Công an giải quyết.

- *Vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ từ C 01 xe mô tô BKS 43H8-5485 và giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Lệ D, 01 điện thoại OPPO màu đen; thu giữ và trả lại cho Nguyễn Thái C 01 túi xách màu nâu và 01 thẻ bảo hiểm y tế; thu giữ và trả lại cho anh Lê Đại D 01 thẻ căn cước công dân; thu giữ từ C và trả lại cho chị Phạm Thị L số tiền 3.000.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Phạm Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSĐH - KT ngày 07 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Thái C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và được (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Nguyễn Thái C theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thái C từ 12 - 18 tháng tù.

- *Về vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Nguyễn Cao C, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 43H8 - 5485; số khung 024303; số máy 24303 gương chiếu hậu bên phải không có, xe đã sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, số seri 356120041604329 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, là công cụ sử dụng trong việc phạm tội.

Tang vật có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Trả lại cho ông Nguyễn Cao C 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Trần Thị Lệ D BKS 43H8 - 5485 (đang có tại hồ sơ vụ án). Sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản Công an đã thu hồi số tiền 3.000.000 đồng trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thái C khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như

Cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo C.

Ngày 06/10/2019 Nguyễn Thái C sử dụng mạng xã hội ZALO để làm quen chị L, sau đó lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của chị L, bị cáo đe dọa chị L và chiếm đoạt của chị Phạm Thị L với số tiền 3.000.000 đồng. Vì vậy hành vi Nguyễn Thái C đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mục đích của bị cáo phạm tội đến cùng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có vợ con, có trình độ nhận thức về xã hội nhất định nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà bất chấp hậu quả. Mặc dù bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện đến cùng nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật Hình sự, do đó áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Công an đã thu hồi trả lại cho bị hại, bố bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Nguyễn Cao C - 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 43H8 - 5485; số khung 024303; số máy 24303 gương chiếu hậu bên phải không có, xe đã sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, số seri 356120041604329 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong là công cụ sử dụng trong việc phạm tội.

Tang vật có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Trả lại cho ông Nguyễn Cao C 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Trần Thị Lệ D BKS 43H8 - 5485 (đang có tại hồ sơ vụ án). Sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét

[5] Án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thái C phải chịu nộp 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được bổ sung năm 2017.

2.2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thái C 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Nguyễn Cao C, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 43H8 - 5485; số khung 024303; số máy 24303 gương chiếu hậu bên phải không có, xe đã sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, số seri 356120041604329 điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tang vật có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Trả lại cho ông Nguyễn Cao C 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Trần Thị Lệ D BKS 43H8 - 5485 (đang có tại hồ sơ vụ án). Sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Trách nhiệm dân sự: Miễn xét

5. Về án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thái C phải chịu nộp 200.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2020). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ